Vietnam Tariff Intelligence

Detalhe do SH 9849.38

Código SH	9849.38
Descrição	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm:
Unidade	
Gerado em	30/10/2026 15:53:49
Versão dos dados	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Estado da verificação	Dados pautais confrontados com o ficheiro de origem; conselhos/correspondências indicativos; elegibilidade para o ACL não verificada.
Ligação	https://vietnamtariff.com/hs-code/984938/

4 linhas pautais em 9849.38

Código SH	Descrição	Unidade	Direito de importação ordinário	MFN	VAT
9849.38.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Đồng hồ tốc độ dùng cho xe có động cơ		0%	0%	Sem dados
9849.38.10	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Đồng hồ tốc độ dùng cho xe có động cơ		0%	0%	Sem dados
9849.38.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Máy đo tốc độ góc cho xe có động cơ		0%	0%	Sem dados
9849.38.90	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Máy đếm vòng quay, máy đếm sản lượng, máy đếm cây số để tính tiền taxi, máy đếm dặm, máy đo bước và máy tương tự; đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.14 hoặc 90.15; máy hoạt nghiệm: / - - Đồng hồ chỉ tốc độ và máy đo tốc độ góc; máy hoạt nghiệm: / - - - Máy đo tốc độ góc cho xe có động cơ		0%	0%	Sem dados

Este relatório é meramente indicativo e é gerado a partir dos dados pautais de origem e das regras de aconselhamento. Não constitui uma decisão aduaneira e não confirma a classificação SH, a elegibilidade para o ACL nem a validade jurídica. O utilizador deve verificar face à legislação em vigor.